TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 12 – 2023
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 653/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10/11/2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 335/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/12/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Bích T, sinh ngày 04/4/1989 (có mặt)

Địa chỉ: Số 354 QT, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn K, sinh ngày 01/01/1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 37 ND, khóm T, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Bích T trình bày:

Hôn nhân: Năm 2018 chị Nguyễn Bích T với anh Huỳnh Văn K quen biết, tìm hiểu, tự nguyện tổ chức đám cưới gã theo phong tục địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi tổ chức đám cưới gã, chị T sống tại nhà chị T, anh K sống tại nhà anh K, từ đó giữa chị T với anh K xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vì vậy chị T yêu cầu ly hôn với anh K.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Tại đơn yêu cầu đề ngày 13, 14/12/2023, bị đơn anh Huỳnh Văn K trình bày:

Anh Huỳnh Văn K xác định lời trình bày của chị T là đúng, anh K đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Bích T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hôn nhân và gia đình.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bích T với anh Huỳnh Văn K, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Chị Nguyễn Bích T với anh Huỳnh Văn K quen biết, tìm hiểu, tự nguyện tổ chức đám cưới gã theo phong tục địa phương từ năm 2018, nhưng đến ngày xét xử sơ thẩm chị T với anh K vẫn chưa đăng ký kết hôn. Căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh K không có giá trị pháp lý, vì vậy pháp luật không công nhận chị T với anh K là vợ chồng.

[2.2] Chị Nguyễn Bích T với anh Huỳnh Văn K không có con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Chị Nguyễn Bích T với anh Huỳnh Văn K trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Án phí: Chị Nguyễn Bích T phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Bích T với anh Huỳnh Văn K là vợ chồng.

- Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

- Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Bích T phải chịu án phí 300.000 đồng. Ngày 10/11/2023, chị Nguyễn Bích T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0007588 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Bích T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn K vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Việt Trung